

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện, thủ tục hành chính không thực hiện tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thực hiện, thủ tục hành chính không thực hiện tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả các cấp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên (có Danh mục cụ thể kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 899/QĐ-UBND ngày 13/7/2016; Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 08/8/2016; Quyết định số 1581/QĐ-UBND ngày 22/12/2016; Quyết định số 713/QĐ-UBND ngày 22/8/2017; Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 04/5/2018; Quyết định

số 1031/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng; Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Văn hóa Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./2

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- TT công báo, Tin học - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN,
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG THỰC HIỆN TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH ĐIỆN BIÊN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Cách thức thực hiện | | |
|----------|--|---|---|---|---|---------------------|------------|--------------------------------|
| | | | | | | Trực tiếp | Trực tuyến | Qua dịch vụ bưu chính công ích |
| I | TTHC thực hiện tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng và các cơ quan khác | | | | | | | |
| 1 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. | - Cấp giấy phép công trình trong thời gian không quá 30 ngày, đối với nhà ở riêng lẻ không quá 15 ngày. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng (tổ 9, Phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên) | - Nhà ở riêng lẻ của nhân dân (thuộc đối tượng phải có giấy phép): 50.000 đ/1 giấy phép. - Công trình khác: 100.000 đ/1 giấy phép. | - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng; - Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về phân cấp cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Điện Biên; - Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh Điện Biên Ban hành danh mục, mức thu, miễn, giảm phí, lệ phí, đối tượng | x | Mức độ 3 | x |

| | | | | | | | | |
|---|---|--|--|---|--|---|--|---|
| | | | | | nộp, đơn vị thu và tỷ lệ phân chia tiền thu các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Điện Biên. | | | |
| 2 | Điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. | - Không quá 30 ngày, đối với nhà ở riêng lẻ không quá 15 ngày. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng (tổ 9, Phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên). | - Nhà ở riêng lẻ của nhân dân (thuộc đối tượng phải có giấy phép): 50.000 đ/1 giấy phép. - Công trình khác: 100.000 đ/1 giấy phép. | - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng; - Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về phân cấp cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Điện Biên; - Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh Điện Biên Ban hành danh mục, mức thu, miễn, giảm phí, lệ phí, đối tượng nộp, đơn vị thu và tỷ lệ phân chia tiền thu các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Điện Biên. | x | | x |
| 3 | Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình | - Không quá 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng (tổ 9, Phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, tỉnh | 10.000đ/1 giấy phép. | - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng; - Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày | x | | x |

| | | | | | | | | |
|---|--|--|--|-------------------------------|--|---|--|---|
| | trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. | | Điện Biên). | | 24/3/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về phân cấp cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Điện Biên; - Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh Điện Biên Ban hành danh mục, mức thu, miễn, giảm phí, lệ phí, đối tượng nộp, đơn vị thu và tỷ lệ phân chia tiền thu các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Điện Biên. | | | |
| 4 | Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. | - Không quá 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng (tổ 9, Phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên). | 10.000đ/1 giấy phép | - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng; - Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về phân cấp cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Điện Biên; - Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh Điện Biên Ban hành danh mục, mức thu, miễn, giảm phí, lệ phí, đối tượng nộp, đơn vị thu và tỷ lệ phân chia tiền thu các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Điện Biên. | x | | x |
| 5 | Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp I, II; | - Không quá 30 ngày, đối với nhà ở | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của | - Nhà ở riêng lẻ của nhân dân | - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày | x | | x |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|--|---|
| | <p>công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.</p> | <p>riêng lẻ không quá 15 ngày.</p> | <p>Sở Xây dựng (tổ 9, Phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên).</p> | <p>(thuộc đối tượng phải có giấy phép): 50.000 đ/1 giấy phép. - Công trình khác: 100.000 đ/1 giấy phép.</p> | <p>18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng; - Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về phân cấp cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Điện Biên; - Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh Điện Biên Ban hành danh mục, mức thu, miễn, giảm phí, lệ phí, đối tượng nộp, đơn vị thu và tỷ lệ phân chia tiền thu các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Điện Biên.</p> | | | |
| 6 | <p>Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.</p> | <p>- Không quá 30 ngày, đối với nhà ở riêng lẻ không quá 15 ngày.</p> | <p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng (tổ 9, Phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên).</p> | <p>- Nhà ở riêng lẻ của nhân dân (thuộc đối tượng phải có giấy phép): 50.000 đ/1 giấy phép. - Công trình khác: 100.000 đ/1 giấy phép.</p> | <p>- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng; - Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về phân cấp cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Điện Biên; - Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh Điện Biên Ban hành danh mục, mức thu, miễn, giảm phí, lệ phí, đối tượng nộp, đơn vị thu và tỷ lệ phân chia tiền thu các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Điện Biên.</p> | x | | x |

| | | | | | | | | |
|---|--|---|--|---|--|---|--|---|
| 7 | Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh | <p>Thời gian thẩm định được tính từ khi Sở Xây dựng nhận đủ hồ sơ hợp lệ, như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với thẩm định dự án/dự án điều chỉnh: Không quá 30 ngày đối với dự án nhóm B; Không quá 20 ngày đối với dự án nhóm C. - Đối với thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh: Không quá 20 ngày đối với dự án nhóm B; Không quá 15 ngày đối với dự án nhóm C. | <p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng một trong các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và PTNT, Công Thương tỉnh Điện Biên theo quy định tại Khoản 4 Điều 51 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng</p> | <p>Theo quy định của Bộ Tài chính tại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 210/2016/T T-BTC, ngày 10/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí thẩm định, thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng. - Thông tư số 209/2016/T T-BTC, ngày 10/11/2016, thông tư quy định mức thu, chế độ, thu, nộp, quản lý và | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; - Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; - Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình. | x | | x |
|---|--|---|--|---|--|---|--|---|

| | | | | | | | | |
|---|---|--|--|--|---|---|--|---|
| | | | | sử dụng phí thẩm định Dự án, đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở. | | | | |
| 8 | Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước) | Không quá 20 ngày tính từ ngày Sở Xây dựng nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng một trong các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và PTNT, Công Thương tỉnh Điện Biên theo quy định tại Khoản 4 Điều 51 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình | Theo quy định của Bộ Tài chính tại: - Thông tư số 210/2016/T T-BTC, ngày 10/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí thẩm định, thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng. - Thông tư số 209/2016/T T-BTC, | - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; - Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình. | x | | x |

| | | | | | | | | |
|---|---|--|---|--|---|---|--|---|
| | | | xây dựng | ngày 10/11/2016, thông tư quy định mức thu, chế độ, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định Dự án, đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở. | | | | |
| 9 | Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh | <ul style="list-style-type: none"> - Đối với công trình cấp II và cấp III: không quá 30 ngày. - Đối với các công trình còn lại không quá 20 ngày | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng một trong các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và PTNT, Công Thương tỉnh Điện Biên theo quy định tại Khoản 4 Điều 51 Nghị định số 46/2015/NĐ- | Theo quy định của Bộ Tài chính tại: <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 210/2016/T T-BTC, ngày 10/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí thẩm định, thiết kế kỹ thuật, phí | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; - Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình. | x | | x |

| | | | | | | | | |
|----|---|---|---|---|--|---|----------|---|
| | | | CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng | thẩm định dự toán xây dựng. - Thông tư số 209/2016/T T-BTC, ngày 10/11/2016, thông tư quy định mức thu, chế độ, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định Dự án, đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở. | | | | |
| 10 | Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III | 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Xây dựng (tổ 9 phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên). | 1.000.000 đồng/chứng chỉ | - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 5/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; | x | Mức độ 3 | x |

| | | | | | | | | |
|----|--|--|--|------------------------|---|---|----------|---|
| | | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng - Thông tư số 08/2018/TT-BXD ngày 5/10/2018 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam. | | | |
| 11 | Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III | 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Xây dựng (tổ 9, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên). | 500.000 đồng/chứng chỉ | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 5/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng | x | Mức độ 3 | x |

| | | | | | | | | |
|----|--|--|---|------------------------|--|---|----------|---|
| | | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng - Thông tư số 08/2018/TT-BXD ngày 5/10/2018 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam | | | |
| 12 | Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III (về lĩnh vực hoạt động và hạng) | 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Xây dựng (tổ 9 phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên). | 500.000 đồng/chứng chỉ | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 5/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng - Thông tư số 08/2018/TT-BXD ngày | x | Mức độ 3 | x |

| | | | | | | | | |
|----|---|--|---|------------------------|--|---|--|---|
| | | | | | 5/10/2018 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam. | | | |
| 13 | Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III của cá nhân nước ngoài | 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Xây dựng (tổ 9 phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên). | 150.000 đồng/chứng chỉ | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 5/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng; - Thông tư số 08/2018/TT-BXD ngày 5/10/2018 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt | x | | x |

| | | | | | | | | |
|----|---|--|---|--|--|---|----------|---|
| | | | | | Nam. | | | |
| 14 | Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III | 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Xây dựng (tổ 9 phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên). | - Lệ phí: 300.000 đồng/chứng chỉ - Chi phí sát hạch do Sở Xây dựng tổ chức: 450.000 đ/lượt sát hạch | - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 5/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng - Thông tư số 08/2018/TT-BXD ngày 5/10/2018 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam | x | Mức độ 3 | x |
| 15 | Cấp nâng hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng | 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc | - Lệ phí: 300.000 đồng/chứng | - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày | x | Mức độ 3 | x |

| | | | | | | | | |
|----|---|--|---|--|--|---|----------|---|
| | hạng II, III | | Văn phòng Sở Xây dựng (tổ 9 phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên). | chỉ - Chi phí sát hạch do Sở Xây dựng tổ chức: 450.000 đ/lượt sát hạch | 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 5/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng - Thông tư số 08/2018/TT-BXD ngày 5/10/2018 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam | | | |
| 16 | Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III | 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Xây dựng (tổ 9 phường Mường Thanh, TP | - Lệ phí: 150.000 đồng/chứng chỉ - Chi phí sát hạch do Sở Xây dựng tổ chức: | - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 5/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 59/2015/NĐ-CP | x | Mức độ 3 | x |

| | | | | | | | | |
|----|--|--|---|--|--|---|----------|---|
| | | | Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên). | 450.000 đ/lượt sát hạch | ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng - Thông tư số 08/2018/TT-BXD ngày 5/10/2018 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam. | | | |
| 17 | Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (đối với trường hợp bị thu hồi quy định tại điểm b, c, d Khoản 2 Điều 44a Nghị định số 100/2018/NĐ-CP) | 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Xây dựng (tổ 9 phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên). | - Lệ phí: 300.000 đồng/chứng chỉ - Chi phí sát hạch do Sở Xây dựng tổ chức: 450.000 đ/lượt sát hạch | - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 5/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện | x | Mức độ 3 | x |

| | | | | | | | | |
|----|--|--|---|---|--|---|----------|---|
| | | | | | <p>đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>- Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng;</p> <p>- Thông tư số 08/2018/TT-BXD ngày 5/10/2018 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam.</p> | | | |
| 18 | Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng, hết hạn) | 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Xây dựng (tổ 9 phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên). | <p>- Lệ phí: 150.000 đồng/chứng chỉ</p> <p>- Chi phí sát hạch do Sở Xây dựng tổ chức: 450.000 đ/lượt sát hạch</p> | <p>- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;</p> <p>- Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <p>- Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 5/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <p>- Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>- Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép</p> | x | Mức độ 3 | x |

| | | | | | | | | |
|----|--|--|--|----------|---|---|----------|---|
| | | | | | <p>hoạt động xây dựng;</p> <p>- Thông tư số 08/2018/TT-BXD ngày 5/10/2018 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam.</p> | | | |
| 19 | Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III do lỗi của cơ quan cấp | 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Xây dựng (tổ 9 phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên) | Không có | <p>- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;</p> <p>- Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <p>- Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 5/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <p>- Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>- Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng;</p> <p>- Thông tư số 08/2018/TT-BXD ngày 5/10/2018 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, chứng chỉ năng</p> | x | Mức độ 3 | x |

| | | | | | | | | |
|----|---|--|---|--|--|---|--|---|
| | | | | | lực hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam. | | | |
| 20 | Kiểm tra công tác nghiệm thu của Chủ đầu tư (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và công trình phân cấp cho UBND cấp huyện) | Không quá 10 ngày kể từ khi kết thúc kiểm tra | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Xây dựng (tổ 9 phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên). | Không có | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; - Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của UBND tỉnh Điện Biên về việc quy định phân cấp trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Điện Biên. | x | | x |
| 21 | Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nhà thầu): | Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Xây dựng (tổ 9 phường Mường | 2.000.000 đồng/Giấy phép (theo quy định của Bộ Tài chính). | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về | x | | x |

| | | | | | | | | |
|----|---|--|---|--|--|---|--|---|
| | Thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C | | Thanh, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên). | | cấp giấy phép hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam. - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng. | | | |
| 22 | Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nhà thầu): Thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C | Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Xây dựng (tổ 9 phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên). | 2.000.000 đồng/Giấy phép (theo quy định của Bộ Tài chính). | - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam; - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng. | x | | x |
| 23 | Cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản | 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Xây dựng (tổ 9 phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên). | 200.000 đ/chứng chỉ | Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2014; - Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng Quy định việc cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản; hướng dẫn việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động | x | | x |

| | | | | | | | | |
|----|---|---|---|---------------------|--|---|--|---|
| | | | Phủ, tỉnh Điện Biên). | | sản; quy định việc thành lập và tổ chức hoạt động của sàn giao dịch bất động sản. | | | |
| 24 | Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do hết hạn (hoặc gần hết hạn) | 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Xây dựng (tổ 9 phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên). | 200.000 đ/chứng chỉ | - Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2014. - Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng Quy định việc cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản; hướng dẫn việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản; quy định việc thành lập và tổ chức hoạt động của sàn giao dịch bất động sản. | x | | x |
| 25 | Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (trường hợp chứng chỉ bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng khác) | 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Xây dựng (tổ 9 phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên). | 200.000 đ/chứng chỉ | - Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2014. - Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng Quy định việc cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản; hướng dẫn việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản; quy định việc thành lập và tổ chức hoạt động của sàn giao dịch bất động sản. | x | | x |
| 26 | Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản đối với dự án do ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện | Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Xây dựng (tổ 9 phường | Không có | - Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2014. - Nghị định 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh | x | | x |

| | | | | | | | | |
|----|--|---|---|----------|--|---|----------|---|
| | quyết định việc đầu tư. | | Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên). | | bất động sản. | | | |
| 27 | Thủ tục thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua | 15 ngày kể từ ngày Sở Xây dựng nhận đủ hồ sơ của chủ đầu tư | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Xây dựng (tổ 9 phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên). | Không có | - Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở. | x | Mức độ 4 | x |
| 28 | Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 5 Điều 9 của Nghị định 99/2015/NĐ-CP | 32 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Xây dựng (tổ 9 phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên). | Không có | - Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở. - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2016/NĐ-CP của Chính phủ. | x | | x |
| 29 | Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở theo | 32 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc | Không có | - Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày | x | | x |

| | | | | | | | | |
|----|---|---|--|----------|--|---|--|---|
| | quy định tại Khoản 6 Điều 9 của Nghị định 99/2015/NĐ-CP | nghị chấp thuận chủ trương đầu tư. | Văn phòng Sở Xây dựng (tổ 9 phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên). | | 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở. - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ. | | | |
| 30 | Lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP | 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đăng ký làm chủ đầu tư | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Xây dựng (tổ 9 phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên). | Không có | - Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở. - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ. | x | | x |
| 31 | Cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước | 30 ngày kể từ ngày cơ quan tiếp nhận hồ sơ nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Xây dựng (tổ 9 phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên) hoặc Đơn vị | Không có | - Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở. - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ | x | | x |

| | | | | | | | | |
|----|---|--|---|----------|--|---|--|---|
| | | | quản lý vận hành nhà ở | | | | | |
| 32 | Cho thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh | 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức đang trực tiếp quản lý người thuê nhà ở công vụ | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Xây dựng hoặc Đơn vị quản lý vận hành nhà ở công vụ | Không có | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở. - Thông tư 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Nhà ở. | x | | x |
| 33 | Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước | 30 ngày kể từ ngày cơ quan tiếp nhận hồ sơ nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Xây dựng hoặc Đơn vị quản lý vận hành nhà ở công vụ | Không có | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở. - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở | x | | x |
| 34 | Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở | Trong thời hạn 30 ngày | Bộ phận tiếp nhận và trả | Không có | - Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014; | x | | x |

| | | | | | | | | |
|----|--|---|--|----------|---|---|--|---|
| | xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh | kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | kết quả thuộc Văn phòng Sở Xây dựng (tổ 9 phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên) | | - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; - Thông tư 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở. | | | |
| 35 | Công nhận điều chỉnh hạng nhà chung cư | Không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Xây dựng (tổ 9 phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên) | Không có | - Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Thông tư 31/2016/TT-BXD ngày 30/12/2016 của Bộ Xây dựng Quy định việc phân hạng và công nhận hạng nhà chung cư. | x | | x |
| 36 | Công nhận hạng/công nhận lại hạng nhà chung cư | Không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Xây dựng (tổ 9 phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên) | Không có | - Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Thông tư 31/2016/TT-BXD ngày 30/12/2016 của Bộ Xây dựng Quy định việc phân hạng và công nhận hạng nhà chung cư. | x | | x |

| | | | | | | | | |
|----|---|---|---|---|--|---|--|---|
| | | | Phủ, tỉnh Điện Biên) | | | | | |
| 37 | Cho thuê nhà ở sinh viên thuộc sở hữu nhà nước | Không quá 30 ngày kể từ ngày đơn vị quản lý vận hành nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Xây dựng (tổ 9 phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên) hoặc Đơn vị quản lý vận hành nhà ở | Không có | - Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; - Thông tư 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi Tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Nhà ở. | x | | x |
| 38 | Lấy ý kiến của các sở: Quy hoạch kiến trúc, Xây dựng, Văn hóa Thể thao và Du lịch đối với các dự án bảo tồn tôn tạo các công trình di tích cấp tỉnh | Tối đa là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn xin ý kiến và hồ sơ dự án. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Xây dựng, Văn hóa Thể thao và Du lịch | Không có | - Nghị định 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ Về quản lý đầu tư phát triển đô thị. - Nghị định 70/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012 của Chính Phủ về Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh. | x | | x |
| 39 | Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh | - Không quá 15 ngày (kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng (tổ 9, Phường Mường | Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch được xác định bằng | - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009; - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày | x | | x |

| | | | | | | | | |
|----|---|--|--|--|--|---|--|---|
| | doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh | | Thanh, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên). | 20% so với chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch. | 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; - Thông tư số 05/2017/TT-BXD, ngày 05/4/2017 hướng dẫn quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị; - Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND, ngày 25/4/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Điện Biên. | | | |
| 40 | Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh. | - Không quá 25 ngày, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng (tổ 9, Phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên). | Chi phí thẩm định quy hoạch được xác định đối với từng loại đồ án quy hoạch theo quy định tại Thông tư số 05/2017/TT-BXD, ngày 05/4/2017 hướng dẫn quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy | - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009; - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng. - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; - Thông tư số 05/2017/TT-BXD, ngày 05/4/2017 hướng dẫn quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị; - Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND, ngày 25/4/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý quy hoạch xây dựng trên địa | x | | x |

| | | | | | | | | |
|--|--|---|--|--|---|---|--|---|
| | | | | hoạch đô thị. | bản tỉnh Điện Biên. | | | |
| 41 | Cấp giấy phép quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quản lý | 45 ngày, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ, không kể thời gian Chủ đầu tư bổ sung hồ sơ hoặc phải xin ý kiến cộng đồng dân cư. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng (tổ 9, Phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên). | 2.000.000 đồng/ giấy phép quy hoạch | - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009; - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; - Thông tư 171/2016/TT-BTC, ngày 27/10/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép quy hoạch; - Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND, ngày 25/4/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Điện Biên. | x | | x |
| II Thủ tục hành chính thực hiện tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện | | | | | | | | |
| 1 | Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa bàn quản | - Cấp giấy phép công trình trong thời gian không quá 30 ngày, đối với nhà ở riêng lẻ không quá 15 ngày. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện. | - Nhà ở riêng lẻ của nhân dân (thuộc đối tượng phải có giấy phép): 50.000 đ/1 giấy phép. | - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng. | x | | x |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|--|---|--|---|--|---|
| | lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh. | | | - Công trình khác: 100.000 đ/1 giấy phép. | - Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về phân cấp cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Điện Biên. - Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh Điện Biên Ban hành danh mục, mức thu, miễn, giảm phí, lệ phí, đối tượng nộp, đơn vị thu và tỷ lệ phân chia tiền thu các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Điện Biên. | | | |
| 2 | Cấp giấy phép di dời đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử-văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh. | - Cấp giấy phép công trình trong thời gian không quá 30 ngày, đối với nhà ở riêng lẻ không quá 15 ngày. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện. | - Nhà ở riêng lẻ của nhân dân (thuộc đối tượng phải có giấy phép): 50.000 đ/1 giấy phép. - Công trình khác: 100.000 đ/1 giấy phép. | - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng; - Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về phân cấp cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Điện Biên; - Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh Điện Biên Ban hành danh mục, mức thu, miễn, giảm phí, lệ phí, đối tượng nộp, đơn vị thu và tỷ lệ phân chia tiền thu các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Điện Biên. | x | | x |
| 3 | Cấp lại GPXD đối với công trình, nhà ở | - Không quá 05 ngày kể từ | Bộ phận tiếp nhận và trả | 10.000đ/1 giấy phép. | - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; | x | | x |

| | | | | | | | | |
|---|--|--|--|----------------------|---|---|--|---|
| | riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh. | ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | kết quả UBND cấp huyện. | | <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng; - Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về phân cấp cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Điện Biên; - Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh Điện Biên Ban hành danh mục, mức thu, miễn, giảm phí, lệ phí, đối tượng nộp, đơn vị thu và tỷ lệ phân chia tiền thu các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Điện Biên. | | | |
| 4 | Gia hạn GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh. | - Không quá 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện. | 10.000đ/1 giấy phép. | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng; - Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về phân cấp cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Điện Biên; - Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh Điện Biên Ban hành danh mục, | x | | x |

| | | | | | | | | |
|---|--|--|--|---|--|---|--|---|
| | | | | | mức thu, miễn, giảm phí, lệ phí, đối tượng nộp, đơn vị thu và tỷ lệ phân chia tiền thu các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Điện Biên. | | | |
| 5 | Điều chỉnh GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử-văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh. | - Không quá 30 ngày đối với công trình, không quá 15 ngày nhà ở riêng lẻ, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện. | - Nhà ở riêng lẻ của nhân dân (thuộc đối tượng phải có giấy phép): 50.000 đ/1 giấy phép. - Công trình khác: 100.000 đ/1 giấy phép. | - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng. - Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về phân cấp cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Điện Biên. - Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh Điện Biên Ban hành danh mục, mức thu, miễn, giảm phí, lệ phí, đối tượng nộp, đơn vị thu và tỷ lệ phân chia tiền thu các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Điện Biên. | x | | x |
| 6 | Cấp GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa bàn quản | - Đối với công trình không quá 30 ngày, đối với nhà ở riêng lẻ không quá 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện. | - Nhà ở riêng lẻ của nhân dân (thuộc đối tượng phải có giấy phép): 50.000 đ/1 | - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng. | x | | x |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|--|---|--|---|--|---|
| | lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh. | hồ sơ hợp lệ. | | giấy phép. - Công trình khác: 100.000 đ/1 giấy phép. | - Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về phân cấp cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Điện Biên. - Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh Điện Biên Ban hành danh mục, mức thu, miễn, giảm phí, lệ phí, đối tượng nộp, đơn vị thu và tỷ lệ phân chia tiền thu các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Điện Biên. | | | |
| 7 | Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước) | Không quá 20 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện. | Theo quy định của Bộ Tài chính tại: - Thông tư số 210/2016/T T-BTC, ngày 10/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí thẩm định, thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng. | - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; - Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình. | x | | x |

| | | | | | | | | |
|---|---|--|--|--|---|---|--|---|
| | | | | - Thông tư số 209/2016/T T-BTC, ngày 10/11/2016, thông tư quy định mức thu, chế độ, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định Dự án, đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở. | | | | |
| 8 | Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện | - Không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, không kể thời gian Chủ đầu tư bổ sung hồ sơ hoặc phải xin ý kiến các cơ quan có liên quan. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện. | Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch được xác định bằng 20% so với chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch. | - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009; - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng. - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị. - Thông tư số 05/2017/TT-BXD, ngày 05/4/2017 hướng dẫn quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị. | x | | x |

| | | | | | | | | |
|----|--|---|--|---|--|---|--|---|
| | | | | | - Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND, ngày 25/4/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Điện Biên. | | | |
| 9 | Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện. | - Thời gian thẩm định quy hoạch 25 ngày (kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ, không kể thời gian Chủ đầu tư bổ sung hồ sơ hoặc phải xin ý kiến các cơ quan có liên quan) | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện. | Chi phí thẩm định quy hoạch được xác định đối với từng loại đồ án quy hoạch theo quy định tại Thông tư 05/2017/TT-BXD, ngày 05/4/2017 xác định quản lý chi phí quy hoạch xây dựng đô thị. | - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009; - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị. - Thông tư 05/2017/TT-BXD ngày 05/4/2017 xác định quản lý chi phí quy hoạch xây dựng đô thị. - Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND, ngày 25/4/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Điện Biên. | x | | x |
| 10 | Cấp giấy phép quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện quản lý | - Thời gian thẩm định, cấp giấy phép quy hoạch: 45 ngày (kể từ ngày nhận | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện. | 2.000.000 đồng/1 giấy phép | - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009; - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; | x | | x |

| | | | | | | | | |
|--|--|---|--|--|--|--|--|--|
| | | được đủ hồ sơ hợp lệ, không kể thời gian Chủ đầu tư bổ sung hồ sơ hoặc phải xin ý kiến cộng đồng dân cư). | | | <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; - Thông tư 171/2016/TT-BTC, ngày 27/10/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép quy hoạch. - Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND, ngày 25/4/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Điện Biên. | | | |
|--|--|---|--|--|--|--|--|--|

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG THỰC HIỆN TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Cách thức thực hiện | | |
|-----|------------------------------------|---|-------------------------------|-------------|--|---------------------|------------|--------------------------------|
| | | | | | | Trực tiếp | Trực tuyến | Qua dịch vụ bưu chính công ích |
| 1 | Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước | Không quá 45 ngày kể từ ngày đơn vị quản lý vận hành nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Đơn vị quản lý vận hành nhà ở | Không có | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; - Thông tư 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi Tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Nhà ở. | x | | x |